

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lê
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Lã Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Anh T** (tên gọi khác: **N**), sinh ngày 05 tháng 5 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 16A Đường số A, Phường 4, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1950 (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; Có vợ tên Võ Thị Tuyết H', sinh năm 1982 (chết) và có 01 con chung; chung sống với bà Huỳnh Thúy D, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn); tiền án: Ngày 26/11/1999 bị Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; Ngày 19/9/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 07/11/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/12/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2016; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 30/9/2018 “ Có mặt”

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị YL, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 171/69 đường TĐ, Phường 14, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/9/2018, Võ Anh T điều khiển xe gắn máy Honda Wave màu cam biển số 59C1- 737.77 đi mua nước tại chợ 200 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4. Khi về đến hẻm 171 đường TĐ, Phường 14,

Quận 4 Tú nhìn thấy chị Nguyễn Thị YL, sinh năm 1997, ngụ tại 171/69 đường TĐ, Phường 14, Quận 4 và anh Hồ Thanh T, sinh năm 1993, ngụ tại 171/69 đường TĐ, Phường 14, Quận 4 đang đi bộ, trên cổ chị YL có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện, T cho xe chạy lên phía trước 01 đoạn, đến trước số 171/61 đường TĐ, Phường 14, Quận 4 thì dừng xe lại, dùng một cờ lê số 10 tháo biển số xe 59C1- 737.77 bỏ vào trong cốp xe, mục đích để sau khi cướp giật xong sẽ dùng xe tẩu thoát và tránh bị phát hiện. Sau đó, T đi bộ theo chị YL, khi chị YL đi đến mở cửa nhà số 171/69 đường TĐ, Phường 14, Quận 4, T liền tiếp cận chị YL từ phía sau, dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền màu vàng chị YL đang đeo trên cổ rồi bỏ chạy về chỗ đang để xe tẩu thoát. Phát hiện bị cướp giật, chị YL liền tri hô và cùng anh T' đuổi theo T. Khi T vừa đến xe Honda Wave đang dựng trước số 171/61 đường TĐ, Phường 14, Quận 4 thì bị chị YL, anh T' đuổi kịp bắt giữ. Thấy vậy, T liền ném sợi dây chuyền vừa giật được của chị YL xuống đất thì bị các anh Thịnh Văn T'' và anh Đỗ Tấn P là trình sát đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 4 đang tuần tra bắt giữ, đưa Tú cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 14, Quận 4 lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Võ Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với vật chứng vụ án là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt dây chuyền hình con mèo, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Nguyễn Thị YL, chị YLg đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu cam, bên trong cốp có biển số xe 59C1-737.77 do Võ Anh T sử dụng làm phương tiện tẩu thoát sau khi cướp giật, qua xác minh xe gắn máy và biển số do Võ Anh Đ (là con ruột của T) đứng tên sở hữu. Sáng ngày 30/9/2018, Đạt để xe ở nhà thì T tự ý lấy xe sử dụng. Xét thấy, Đạt không biết và không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Honda Wave và biển số 59C1-737.77 cho Võ Anh Đ. Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Theo Tại Kết luận định giá số 146/KH - HĐĐG ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 xác định:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có trọng lượng 1 chỉ 7 phân vàng mua vào ngày 08/01/2017, đã qua sử dụng, có giá trị 4.312.000đồng.

- 01 mặt dây chuyền hình con mèo, có trọng lượng 4 phân 9,5 ly vàng mua vào ngày 8/01/2017, đã qua sử dụng, có giá trị 1.418.000đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CTr - VKS ngày 31/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Võ Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại Nguyễn Thị YL mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể

hiện bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo tù 03 (ba) năm đến 04 năm tù; miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài khoảng 13cm, khóa số 10; Trả lại Võ Anh T 01 (một) bóp da màu nâu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 3110C, màu xanh xám, số seri: 351976048552422 và số tiền 700.000đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/9/2018, tại trước số 171/69 đường TĐ, Phường 14, Quận 4 bị cáo Võ Anh T đã có hành vi đi bộ đến tiếp cận, dùng tay cướp giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt dây chuyền hình con mèo, tổng trị giá 5.730.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị YL. Hành vi của bị cáo Võ Anh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có 04 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng thêm điểm i là tái phạm nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ

luật hình sự để xét xử bị cáo và cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị nhiễm HIV đang điều trị bệnh để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 3110C, màu xanh xám, số seri: 351976048552422. Xét, điện thoại này là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Võ Anh T nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài khoảng 13cm, khóa số 10. Đây là dụng cụ bị cáo T dùng để tháo biển số xe cất giấu vào cốp xe. Xét, đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái bóp da màu nâu. Xét, đây là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

- Số tiền 700.000đồng. Xét, đây là tài sản cá nhân của T nên trả lại nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Anh T (N) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Võ Anh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài khoảng 13cm, khóa số 10.

+ Trả lại Võ Anh T 01 (một) bóp da màu nâu.

+ Trả lại Võ Anh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 3110C, màu xanh xám, số seri: 351976048552422 và số tiền 700.000đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2019 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 16/01/2019 của Kho bạc nhà nước Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (3)
- Chi cục THAHS Quận 4; (2)
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy